

Số: ~~1443~~ /TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 577/CTHN-TTKT3 ngày 04/01/2024 của Cục Thuế thành phố Hà Nội cung cấp tài liệu theo công văn số 6042/TCT-CS ngày 29/12/2023 của Tổng cục Thuế bổ sung hồ sơ liên quan công văn số 84501/CTHN-TTKT3 ngày 30/11/2023 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về thời điểm xác định thu nhập khác đối với khoản hỗ trợ di dời. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 2 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 14/2008/QH12 quy định:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp). ...”

- Khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số 32/2013/QH13 và khoản 1 Điều 1 của Luật số 71/2014/QH13) quy định:

“ Điều 3. Thu nhập chịu thuế

1. Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thu nhập khác bao gồm: thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; thu nhập từ quyền sử dụng tài sản, quyền sở hữu tài sản, kể cả thu nhập từ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật; thu nhập từ chuyển nhượng, cho thuê, thanh lý tài sản, trong đó có các loại giấy tờ có giá; thu nhập từ lãi tiền gửi, cho vay vốn, bán ngoại tệ; khoản thu từ nợ khó đòi đã xóa nợ đòi được; khoản thu từ nợ phải trả không xác định được chủ; khoản thu nhập từ kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót và các khoản thu nhập khác.

... ”

- Tại khoản 16 Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN quy định thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập sau:

“16. Các khoản tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác doanh nghiệp nhận được từ các tổ chức, cá nhân theo thỏa thuận, hợp đồng phù hợp với pháp luật dân sự do doanh nghiệp bàn giao lại vị trí đất cũ để di dời cơ sở sản xuất kinh doanh sau khi trừ các khoản chi phí liên quan như chi phí di dời (chi phí vận chuyển, lắp đặt), giá trị còn lại của tài sản cố định và các chi phí khác (nếu có).

Riêng các khoản tiền, tài sản, lợi ích vật chất doanh nghiệp nhận được theo chính sách của Nhà nước, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để di dời cơ sở sản xuất thì thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Về hạch toán khoản hỗ trợ phục vụ di dời, Tổng cục Thuế đã có công văn số 5539/TCT-DNL ngày 25/12/2020 trả lời Công ty TNHH MTV Viện Thuốc lá và công văn số 3560/TCT-DNL ngày 26/9/2022 gửi Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam.

Đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội qua công tác kiểm tra căn cứ hồ sơ, tài liệu cụ thể liên quan đến khoản hỗ trợ di dời, làm rõ cơ sở pháp lý của việc nhận hỗ trợ di dời tương ứng 30 tỷ đồng (có đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, được cơ quan có thẩm quyền cho phép không...), xác định bản chất của hoạt động chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất giữa Công ty TNHH MTV Viện Thuốc lá và Công ty TNHH MTV Thuốc Lá Thăng Long; bản chất của khoản hỗ trợ kinh phí giữa Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thăng Long và Công ty TNHH MTV Viện Thuốc lá, thực tế phát sinh tại đơn vị; đồng thời căn cứ quy định pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán, phối hợp với các cơ quan ban ngành liên quan (nếu cần thiết) để có phương án xử lý cho phù hợp và xác định nghĩa vụ thuế đúng quy định.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ quy định của pháp luật, tình hình thực tế tại doanh nghiệp để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC-TCT;
- Cục Thuế DNL;
- Cục Thanh tra và Kiểm tra thuế;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS(3b).

(5; 5)

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Lưu Đức Huy